



**BẢN TỔNG HỢP KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý
CỦA CÁC ĐƠN VỊ, BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG, DOANH NGHIỆP
ĐỐI VỚI DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUYẾT ĐỊNH
SỐ 71/2013/QĐ-TTg BAN HÀNH KÈM THEO QUY HOẠCH PHỔ
TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN QUỐC GIA**

*(đính kèm Tờ trình số/TTr-BKHCN ngày/...../2025 của Bộ Khoa học
và Công nghệ)*

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Khoa học và Công nghệ đã tổ chức lấy ý kiến, tham vấn/phản biện xã hội đối với hồ sơ dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 71/2013/QĐ-TTg ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia được sửa đổi, bổ sung một số điều theo các Quyết định số 38/2021/QĐ-TTg ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 15/2024/QĐ-TTg ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ.

A. Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến, tham vấn/góp ý, phản biện xã hội và tổng số văn bản trả lời:

- Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến, tham vấn/góp ý, phản biện xã hội bằng văn bản: 124 Bộ, ngành, doanh nghiệp, địa phương (gọi tắt là Đơn vị).

- Tổng số ý kiến góp ý: 77 ý kiến góp ý từ các Đơn vị; trong đó 62 Đơn vị có ý kiến nhất trí với nội dung dự thảo (gồm 06 Bộ, 49 địa phương, 03 doanh nghiệp); 15 Đơn vị¹ có ý kiến sửa đổi, bổ sung nội dung Dự thảo (gồm 07 Bộ, ngành, 04 doanh nghiệp, 05 địa phương)

B. Kết quả cụ thể như sau:

B1. Các bộ, ngành, tổ chức, doanh nghiệp nhất trí hoàn toàn với dự thảo

+ Bộ, ngành: 05 Bộ (Bộ Công Thương, Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Bộ Nội vụ, Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Đài Truyền hình Việt Nam).

+ Địa phương: 49 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương².

¹ Các Bộ: Bộ Tư pháp, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, Bộ Xây dựng, Thanh tra Chính phủ; Các tỉnh: Cà Mau, Đắk Lắk, Tuyên Quang, Gia Lai, Lạng Sơn; Các doanh nghiệp: Tập đoàn Apple, Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT); Tổng Công ty Viễn thông Quân đội (Viettel), Công ty cổ phần Nghe nhìn Toàn cầu (AVG).

² Tỉnh, thành phố trực thuộc TW: An Giang, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bắc Giang, Bắc Kan, Bạc Liêu, Bắc Ninh, Bến Tre, Bình Định, Bình Dương, Bình Phước, Bình Thuận, Cần Thơ, Cao Bằng, Đà Nẵng, Đắk Nông, Điện Biên, Đồng Nai, Đồng Tháp, Hà Giang, Hà Nam, Hà Tĩnh, Hải Dương, Hải Phòng, Hậu Giang, Hòa Bình, Huế, Khánh Hòa, Kiên Giang, Kon Tum, Lai Châu, Lào Cai, Long An, Nghệ An, Ninh Bình, Ninh Thuận, Phú Thọ, Phú Yên, Quảng Ngãi, Quảng Trị, Sóc Trăng, Sơn La, Tây Ninh, Thái Bình, Thái Nguyên, Thanh Hóa, TP Hồ Chí Minh, Vĩnh Long, Vĩnh Phúc, Yên Bái.

+ Tổ chức, doanh nghiệp: 04 (Đài Truyền hình Việt Nam, Tổng công ty VT Mobifone, Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP, Tập đoàn Điện lực Việt Nam).

B2. Ý kiến chung

1) Bộ Tư pháp:

Ý kiến 1: Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục hoàn thiện dự thảo Tờ trình theo mẫu số 2 Phụ IV; Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý đối với dự thảo Quyết định theo mẫu số 09 Phụ lục IV; Bảng so sánh dự thảo Quyết định theo mẫu số 10 Phụ lục IV; dự thảo Quyết định theo mẫu số 27 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP; trong đó Tờ trình cần thể hiện đầy đủ nội dung theo quy định tại Điều 6 Nghị định 78/2025/NĐ-CP.

Bộ KHCN giải trình:

Cơ quan soạn thảo xin tiếp thu ý kiến và rà soát các dự thảo trong hồ sơ trình đảm bảo theo mẫu quy định tại Nghị định 78/2025/NĐ-CP.

Ý kiến 2: Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát bổ sung Điều chuyển tiếp đối với những trường hợp đã thực hiện theo Quyết định số 71/2013/QĐ-TTg ngày 21/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Quyết định số 02/2017/QĐ-TTg, Quyết định số 38/2021/QĐ-TTg, Quyết định số 15/2024/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ) để đảm bảo tính khả thi, không phát sinh vướng mắc, bất cập; không tạo khoảng trống pháp lý trong quá trình thực hiện. Bên cạnh đó, mục I dự thảo Tờ trình, dự thảo Quyết định được xây dựng dựa trên cơ sở các quy định của Thẻ lệ vô tuyến điện của Liên minh Viễn thông quốc tế ITU. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát toàn bộ nội dung dự thảo Quyết định, đảm bảo phù hợp với cam kết quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên và khẳng định rõ trong Tờ trình Thủ tướng Chính phủ về vấn đề này.

Bộ KHCN giải trình:

Cơ quan soạn thảo xin tiếp thu ý kiến và rà soát dự thảo Quyết định để bảo đảm tính khả thi, không vướng mắc; đồng thời và bổ sung để đảm bảo quy định điều khoản chuyển tiếp với các trường hợp sử dụng bổ sung nội dung đánh giá sự phù hợp với cam kết quốc tế trong Tờ trình Thủ tướng Chính phủ.

Ý kiến 3: Về ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh sửa lại nội dung dự thảo Quyết định để đảm bảo thống nhất, đồng bộ trong toàn bộ dự thảo Quyết định; đồng thời chuẩn xác về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản thể hiện rõ ràng, minh bạch theo đúng quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP; tại căn cứ ban hành, đề nghị trích dẫn Luật Quy hoạch cho đầy đủ, chính xác vì Luật này đã được sửa đổi, bổ sung nhiều lần.

Bộ KHCN giải trình:

Liên quan tới ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo, thể thức và kỹ thuật trình bày, cơ quan soạn thảo xin tiếp thu ý kiến và rà soát các dự thảo để đảm bảo trình bày theo quy định, ngôn ngữ rõ ràng, dễ hiểu.

Liên quan tới trích dẫn Luật Quy hoạch tại phần căn cứ ban hành của Dự thảo: cơ quan soạn thảo xin giải trình như sau: Quyết định số 71/2013/QĐ-TTg được xây dựng căn cứ điểm b khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017, nội dung này không bị sửa đổi, bổ sung trong thời gian qua, do đó cơ quan soạn thảo đề xuất bảo lưu nội dung như tại dự thảo.

2) Bộ Quốc phòng

Ý kiến 1:

Bộ Quốc phòng đề nghị không quy định tại Bảng phân chia các nghiệp vụ vô tuyến các đoạn băng tần đã phân chia riêng cho mục đích riêng.

Bộ KHCN giải trình:

Quy hoạch phổ TSVTĐ quốc gia là văn bản quy định phân chia toàn bộ phổ tần số vô tuyến điện thành các đoạn băng tần và các nghiệp vụ vô tuyến điện trong các đoạn băng tần đó (có thể kèm theo các điều kiện sử dụng). Các quy định phân chia này được căn cứ trên quy định quốc tế mà Việt Nam tham gia (Thế lệ vô tuyến điện của ITU). Quy hoạch phổ TSVTĐ quốc gia là căn cứ để phân chia các băng tần cho tất cả mục đích bao gồm cả kinh tế - xã hội và các mục đích dùng riêng khác. Do vậy, tất cả các băng tần bao gồm cả băng tần dành cho mục đích sử dụng riêng cho các lĩnh vực cũng cần được quy định trong Quy hoạch phổ TSVTĐ quốc gia.

Ý kiến 2:

Bộ Quốc phòng đề nghị sửa đổi quy định liên quan đối với một số băng tần dành cho IMT.

Bộ KHCN giải trình:

Bộ KHCN đã tiếp thu, sửa đổi nội dung có liên quan trong Dự thảo.

3) Bộ Tài chính

Ý kiến 1: Quyết định số 71/2013/QĐ-TTg ngày 21/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi 03 quyết định số: 02/2017/QĐ-TTg ngày 17/01/2017, 38/2021/QĐ-TTg ngày 29/12/2021, 15/2024/QĐ-TTg ngày 04/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ. Việc Bộ KHCN dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 71/2013/QĐ-TTg với nội dung chính để phù hợp với các quy định mới của Thế lệ vô tuyến điện sau Hội nghị WRC-231 và nhu cầu phát triển các công nghệ chiến lược tại Việt Nam là cần thiết. Đề nghị Bộ KHCN đánh giá toàn diện Quyết định số 71/2013/QĐ-TTg và các quyết định sửa đổi đến nay, nghiên cứu phương án sửa đổi toàn diện các quyết định này đảm bảo đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh, thúc đẩy các công nghệ mới phát triển theo các chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, đảm bảo ổn định, lâu dài, là cơ sở để các Bộ, ngành, các tổ chức và cá nhân định hướng trong các hoạt động nghiên cứu và phát triển, sản xuất, nhập khẩu, lắp đặt và khai thác các thiết bị vô tuyến điện trên lãnh thổ Việt Nam.

Bộ KHCN giải trình:

Trong quá trình xây dựng dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 71/2013/QĐ-TTg, Bộ KHCN đã tiến hành rà soát đầy đủ nội dung của Quyết định số 71/2013/QĐ-TTg, Quyết định số 38/2021/QĐ-TTg và Quyết định số 15/2024/QĐ-TTg, đánh giá các nhu cầu mới đối của thực tiễn đối với việc sử dụng tần số VTĐ phục vụ các định hướng chiến lược về phát triển kinh tế - xã hội, nhu cầu tần số cho quốc phòng, an ninh. Đồng thời, Bộ KHCN đã chỉ đạo Cục TSVTĐ lấy ý kiến khảo sát đối với các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp có liên quan trực tiếp để làm cơ sở xây dựng các nội dung dự thảo. Trên cơ sở đó, Bộ KHCN đã đề xuất các nội dung sửa đổi, bổ sung của Quyết định bao gồm: cập nhật và nội luật hóa các nội dung mới trong Thê lệ vô tuyến điện quốc tế sau Hội nghị WRC-23; đề xuất một số phương án xử lý các điểm nghẽn, bất cập trong quy hoạch hiện hành và bổ sung định hướng quy hoạch băng tần nhằm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, mở đường cho việc nghiên cứu, phát triển các công nghệ chiến lược cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Ý kiến 2: Tại mục căn cứ, đề nghị bổ sung Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo quy định tại khoản 7 Điều 10 Luật Tần số VTĐ, theo đó nguyên tắc xây dựng, phê duyệt quy hoạch tần số vô tuyến điện phù hợp với quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông (TTTT) quốc gia.

Bộ KHCN giải trình:

Theo quy định tại Điều 62 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, căn cứ ban hành văn bản chỉ bao gồm (1) Văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn; (2) Văn bản quy phạm pháp luật quy định chức năng, thẩm quyền của cơ quan ban hành văn bản đó; (3) Văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn quy định nội dung, cơ sở để ban hành văn bản. Qua rà soát thì Quyết định số 36/QĐ-TTg không nằm trong các trường hợp nêu trên để xem xét là căn cứ ban hành của Dự thảo theo quy định hiện hành.

Tuy nhiên, Bộ KHCN đã nghiên cứu, xây dựng dự thảo phù hợp với quy hoạch hạ tầng TTTT thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 36/QĐ-TTg) bảo đảm nguyên tắc xây dựng quy hoạch TSVTĐ theo khoản 7 Điều 10 Luật Tần số vô tuyến điện; cụ thể hóa các định hướng lớn của quy hoạch hạ tầng TTTT trong Dự thảo bằng các quy định định hướng quy hoạch băng tần cho phát triển các công nghệ thông tin di động IMT (4G, 5G, 6G), băng tần dành cho phát triển các lĩnh vực thông tin vệ tinh, Wi-Fi.

4) Bộ Nông nghiệp và Môi trường, UBND các tỉnh Gia Lai, Tuyên Quang:

Ý kiến: Đề nghị sửa đổi lại tên của dự thảo do tên hiện tại quá dài, gây khó hiểu và xem xét trình Thủ tướng Chính phủ theo hướng Quyết định thay thế Quyết định số 71/2013/QĐ-TTg do quyết định này đã được sửa đổi, bổ sung nhiều lần.

Bộ Khoa học và Công nghệ (Bộ KHCN) giải trình: Tiếp thu ý kiến và chỉnh lý tên gọi của Dự thảo và sẽ phối hợp với Bộ Tư pháp để xem xét, về hình thức ban hành văn bản phù hợp với quy định.

5) Thanh tra Chính phủ:

Ý kiến: Rà soát toàn bộ nội dung dự thảo để đảm bảo nhất quán về nội dung, đảm bảo thể thức, kỹ thuật soạn thảo văn bản.

Bộ KHCN giải trình: Tiếp thu ý kiến và rà soát toàn bộ nội dung dự thảo và thể thức trình bày.

6) UBND tỉnh Lạng Sơn:

Ý kiến: Đề nghị Bộ KHCN tiếp tục hướng dẫn về quy định chuyển đổi tần số để phù hợp với Quy hoạch phổ tần số đối với các thiết bị thu phát sóng vô tuyến điện tại địa phương (truyền thanh FM tại cấp huyện), nhất là trong giai đoạn xây dựng chính quyền địa phương hai cấp (cấp tỉnh, cấp xã) để đảm bảo hiệu quả sử dụng, không gián đoạn công tác tuyên truyền của các cấp chính quyền.

Bộ KHCN giải trình: Liên quan tới nội dung hướng dẫn chuyển đổi tần số với các thiết bị truyền thanh FM cấp huyện, hiện nay Bộ KHCN đang trong quá trình xem xét các vấn đề liên quan và trên cơ sở nhu cầu của các tỉnh về việc phủ sóng truyền thanh FM (cấp tỉnh, xã), Bộ KHCN sẽ có hướng dẫn cụ thể trong thời gian tới.

7) Tổng công ty Viễn thông Quân đội (Viettel):

Ý kiến: đề xuất bỏ tên Quyết định số 02/2017/QĐ-TTg trong tên của quyết định do việc sửa đổi, bổ sung áp dụng đối với các văn bản đang có hiệu lực. Theo Điều 3 Quyết định số 38/2021/QĐ-TTg: Quyết định số 38/2021/QĐ-TTg có hiệu lực từ ngày 15/02/2022 và thay thế cho Quyết định số 02/2017/QĐ-TTg.

Bộ KHCN giải trình: Tiếp thu ý kiến và sửa đổi tên của dự thảo thành như sau: “Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 71/2013/QĐ-TTg ngày 21/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia được sửa đổi, bổ sung một số điều theo các Quyết định số 38/2021/QĐ-TTg ngày 29/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 15/2024/QĐ-TTg ngày 04/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ”.

B3. Ý KIẾN ĐỒNG GÓP CỤ THỂ CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG, DOANH NGHIỆP

1) Đối với Dự thảo Tờ trình Thủ tướng Chính phủ

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Mục V dự thảo Tờ trình	Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch	Tại thuyết minh dự thảo Quyết định: Theo mục V dự thảo Tờ trình, Bộ KHCN cho rằng “Dự thảo Quyết định không làm phát sinh thêm chi phí tuân thủ cũng như nguồn nhân lực, tài chính cho việc tổ chức thực hiện”. Tuy nhiên, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục Phát thanh truyền hình và thông tin điện tử) thấy rằng, băng tần 610 MHz – 694 MHz đang được quy hoạch cho dịch vụ Quảng bá là nghiệp vụ chính tại Khoản 1 Phụ lục Kèm theo Quyết định số 38/2021/QĐ-TTg ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ. Hiện nay, các doanh nghiệp (Công ty Cổ phần Nghe nhìn Toàn Cầu, Công ty Cổ phần Truyền hình số Miền Bắc,...) cung cấp dịch vụ truyền hình số mặt đất DVB-T2, đang sử dụng băng tần này để truyền dẫn, phát sóng các kênh chương trình truyền hình thiết yếu quốc gia, địa phương từ các Đài Phát thanh truyền hình đến người dân, phục vụ	Bộ KHCN giải trình: Sau khi hoàn thành Đề án số hóa truyền hình, Bộ Thông tin và Truyền thông (nay là Bộ KHCN) đã ban hành Thông tư số 37/2020/TT-BTTTT quy hoạch việc sử dụng các kênh truyền hình trong băng tần 470–694 MHz, trong đó chỉ cho phép các kênh truyền hình sử dụng băng 600 MHz đến hết năm 2028. Quy định này đã được lồng ghép trong quá trình Cục Tần số VTĐ cấp phép cho các doanh nghiệp từ năm 2021 nhằm thông báo để các đơn vị, doanh nghiệp chủ động chuyển đổi theo quy định. Cùng với đó, Quyết định số 38/2021/QĐ-TTg năm 2021 (sửa đổi Quyết định 71/2013/QĐ-TTg) đã quy định định hướng sử dụng băng tần 600 MHz cho IMT sau khi các hệ thống truyền hình ngừng sử dụng. Dự thảo lần này tiếp tục khẳng định, làm rõ hơn quy định này trên cơ sở Việt Nam đã được ITU quy định trong Thẻ lệ vô tuyến điện được sử dụng băng tần 600

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền. Vì vậy, đề nghị Bộ KHCN nghiên cứu để bổ sung vào Dự thảo Quyết định phương án sắp xếp tần số dành cho truyền hình số mặt đất DVB-T2 khi đưa băng tần này thành băng tần ưu tiên cho nghiệp vụ di động (từ nghiệp vụ phụ thành nghiệp vụ chính), đồng thời bổ sung đánh giá tác động đến hoạt động nêu trên, như: việc đảm bảo các kênh truyền hình thiết yếu được cung cấp đến người dân ổn định, liên tục, đảm bảo chất lượng dịch vụ, số lượng đơn vị phải chuyển đổi và phương án chi phí để các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình chuyển đổi (nếu có).	MHz cho IMT sau Hội nghị thông tin vô tuyến thế giới năm 2023 (WRC-23). Dự thảo không phát sinh quy định mới đối với việc chuyển đổi băng tần 600 MHz, mà vẫn cho phép các doanh nghiệp tiếp tục thực hiện theo hướng dẫn của Bộ KHCN. Trên thế giới, sau Hội nghị WRC-23, đã có 29 quốc gia/vùng lãnh thổ được ITU quy định trong Thẻ lệ vô tuyến điện được sử dụng băng tần 600 MHz cho IMT. Một số quốc gia đã tổ chức đấu giá, cấp phép sử dụng như Mỹ, Canada, Newzealands, UAE. Các nước Ấn Độ, Mexico đã sẵn sàng băng tần 600 MHz cho IMT. Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị đặt mục tiêu đến năm 2030 xây dựng hạ tầng công nghệ số tiên tiến, hiện đại, với dung lượng và băng thông siêu lớn, từng bước làm chủ một số công nghệ chiến lược như thông tin di động 5G và 6G, tiến tới phủ sóng 5G toàn quốc. Chiến lược hạ tầng số đến năm 2025, định hướng đến 2030 nhấn mạnh việc phát triển mạng 5G với vùng phủ sóng rộng và chất lượng cao, đồng thời sẵn sàng thử nghiệm mạng 6G. Do đó, yêu cầu đặt

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			ra cần có băng tần mới để phục vụ phát triển công nghệ thông tin di động 5G, 6G. Trong đó, các băng tần thấp dưới 1 GHz đóng vai trò quan trọng trong việc mở rộng nhanh vùng phủ sóng khu vực sâu, xa, vùng lõm sóng, phủ sóng trong nhà giúp tiết kiệm chi phí triển khai cho doanh nghiệp. Băng tần 600 MHz có thể xem là băng tần tiềm năng để phát triển công nghệ di động mới như 6G, trong khi các băng tần thấp hiện có như băng tần 900 MHz hiện chủ yếu dùng cho 3G/4G và 700 MHz phục vụ cho 4G/5G. Do đó, việc định hướng chuyển đổi băng 600 MHz sang IMT là cần thiết, phù hợp xu thế quốc tế, bảo đảm sử dụng hiệu quả tài nguyên tần số và phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, chuyển đổi số quốc gia. Để đánh giá thêm về tác động đối tượng chịu ảnh hưởng trực tiếp từ việc chuyển đổi băng tần 600 MHz, ngày 09/7/2025, Bộ KH-CN (Cục Tần số VTĐ) đã tổ chức cuộc họp với các doanh nghiệp truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất³. Tại cuộc họp, các doanh nghiệp đều bày tỏ sự ủng

³ Đài Truyền hình Việt Nam (Trung tâm CNTDPS), Công ty cổ phần Nghe nhìn Toàn cầu (AVG), Công ty Cổ phần Truyền hình số Miền Bắc (DTV), Công ty TNHH Truyền hình Kỹ thuật số Miền Nam (SDTV).

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			hộ đối với chủ trương chuyển đổi băng tần 600 MHz để sử dụng cho IMT và thấy rằng quy hoạch tần số hiện nay đã cơ bản đáp ứng nhu cầu tần số cho các doanh nghiệp truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất. Tuy nhiên, để chuyển đổi các hệ thống phát sóng truyền hình số mặt đất đang sử dụng băng tần 600 MHz theo ước tính của doanh nghiệp cần 25 tỷ đồng (với AVG) và 8 đến 10 tỷ đồng (với DTV). Để giảm tác động, các doanh nghiệp đề xuất không quy định cứng thời gian thực hiện chuyển đổi tần số tại quyết định của Thủ tướng Chính phủ nhằm linh hoạt cho việc chuyển đổi căn cứ theo tình hình thực tiễn triển khai hệ thống thông tin di động IMT và truyền hình. Bộ KHCN đã rà soát, bảo đảm dự thảo quy định theo hướng linh hoạt về thời điểm chuyển đổi băng tần 600 MHz như sau: <i>“Băng tần 610-694 MHz sẽ được sử dụng toàn bộ hoặc một phần cho các hệ thống thông tin di động IMT <u>sau khi hệ thống truyền hình số mặt đất ngừng hoạt động trên băng tần này.</u> Bộ Khoa học và Công nghệ quy định các đoạn băng tần cụ thể được sử dụng cho hệ thống thông tin di</i>

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<i>động IMT tại quy hoạch băng tần. Các hệ thống vô tuyến điện đang sử dụng băng tần 610-694 MHz phải <u>chuyển đổi sang băng tần khác theo thông báo của Bộ Khoa học và Công nghệ.</u></i>"

2) Đối với Dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 71/2013/QĐ-TTg

NHÓM VẤN ĐỀ (ĐIỀU, KHOẢN, ĐIỂM, MỤC)	CƠ QUAN GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
A. ĐỐI VỚI DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH			
Điều 1 khoản 3 của dự thảo (Điều 6 khoản 2 của Quyết định 71/2013/QĐ-TTg)	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cần làm rõ thời hạn chuyển đổi tần số vô tuyến điện trong trường hợp sử dụng thiết bị vô tuyến điện, thiết bị ứng dụng sóng vô tuyến điện từ trước khi Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia có hiệu lực mà không còn phù hợp với Quy hoạch (Điều 6 khoản 2).	Bộ KHCN giải trình: Trên cơ sở Quy hoạch phổ TSVTD quốc gia được ban hành, Bộ KHCN căn cứ vào đó để ban hành các quy hoạch cấp dưới như quy hoạch băng tần, quy hoạch phân kênh tần số, sử dụng kênh tần số để quy định về các điều kiện sử dụng cụ thể. Theo Luật Tần số vô tuyến điện, khoản 3 Điều 12 thì Bộ TTTT (nay là Bộ KHCN) có trách nhiệm công bố công khai quy hoạch tần số vô tuyến điện, thời gian, kế hoạch chuyển đổi tần số, thiết bị vô tuyến điện để thực hiện quy hoạch. Thực tế tần số vô tuyến điện được sử dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực với tính chất kỹ thuật và yêu cầu khai thác khác nhau như quốc phòng, an ninh, hàng hải, viễn thông, truyền hình... Việc chuyển đổi có thể kéo theo yêu cầu thay thế thiết bị, nâng cấp hệ thống, ảnh hưởng đến hoạt động thường xuyên, do

NHÓM VẤN ĐỀ (ĐIỀU, KHOẢN, ĐIỂM, MỤC)	CƠ QUAN GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			đó cần có sự linh hoạt, nếu ấn định một thời hạn chuyển đổi cứng cho tất cả các trường hợp sẽ không phù hợp. Do vậy, việc giao KHCN hướng dẫn cụ thể thời hạn chuyển đổi theo từng trường hợp sẽ đảm bảo hài hòa giữa yêu cầu quản lý tần số theo từng quy hoạch cụ thể và điều kiện thực tế triển khai. Do vậy, cơ quan soạn thảo đề xuất bảo lưu như Dự thảo.
Điều 1 khoản 3 của dự thảo (Điều 6 khoản 2 của Quyết định 71/2013/QĐ-TTg)	UBND tỉnh Đắk Lắk	(1) Thêm điều khoản chuyển tiếp về áp dụng quy hoạch cũ cho các thiết bị nhập khẩu/lắp đặt trước khi quy hoạch mới có hiệu lực. (2) Bổ sung phụ lục kèm theo (đặc biệt là bảng phân chia phổ tần) nên có bảng tổng hợp riêng biệt, dễ tra cứu, nên đính kèm song ngữ Việt - Anh để thuận tiện cho hội nhập quốc tế và doanh nghiệp nước ngoài hoạt động tại Việt Nam.	Bộ KHCN thảo giải trình: (1) Việc chuyển đổi thiết bị sử dụng tần số vô tuyến điện không còn phù hợp với quy hoạch đã được giao cho Bộ KHCN hướng dẫn (khoản 2 Điều 6 của Quyết định số 71/2013/QĐ-TTg). Theo Luật Tần số vô tuyến điện, khoản 3 Điều 12 thì Bộ TTTT (nay là Bộ KHCN) có trách nhiệm công bố công khai quy hoạch tần số vô tuyến điện, thời gian, kế hoạch chuyển đổi tần số, thiết bị vô tuyến điện để thực hiện quy hoạch do đó Bộ KHCN sẽ hướng dẫn việc chuyển đổi khi triển khai chi tiết các quy hoạch băng tần.

NHÓM VẤN ĐỀ (ĐIỀU, KHOẢN, ĐIỂM, MỤC)	CƠ QUAN GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			(2) Tiếp thu ý kiến. Bản tiếng Anh của Quy hoạch Phổ sẽ được thực hiện triển khai theo quy định sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, ký ban hành.
Điều 1 khoản 3 của dự thảo (Điều 6, Điều 7 của Quyết định 71/2013/QĐ-TTg)	Bộ Tài chính	(1) Tại khoản 3 Điều 1 dự thảo Quyết định, đề nghị rà soát lại việc hợp nhất nội dung quy định tại Điều 6, Điều 7 Quyết định số 71/2013/QĐ-TTg vì nội dung 02 điều này quy định về trách nhiệm của các chủ thể khác nhau.	Bộ KHCN rà soát và tiếp thu ý kiến, đề xuất không hợp nhất Điều 6 và Điều 7 của Quyết định số 71/2013/QĐ-TTg.
Điều 2 khoản 2 của dự thảo. (khoản 17, khoản 36 Điều 4 của Quyết định số 71/2013/QĐ-TTg)	Bộ Tài chính	Tại khoản 2 Điều 2 dự thảo Quyết định sửa đổi bổ sung khoản 17, khoản 36 Điều 4 Quy hoạch Phổ tần số vô tuyến điện quốc gia, đề nghị bổ sung cơ sở pháp lý việc sửa đổi thuật ngữ quy định về đài tàu, đài vô tuyến điện nghiệp dư trong dự thảo Quyết định.	Bộ KHCN giải trình: Việc sửa đổi thuật ngữ quy định tại Quy hoạch Phổ tần số vô tuyến điện quốc gia là để phù hợp, thống nhất với thuật ngữ tại Nghị định số 63/2023/NĐ-CP ngày 18/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện số 42/2009/QH12, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 09/2022/QH15. Nghị định số

NHÓM VẤN ĐỀ (ĐIỀU, KHOẢN, ĐIỂM, MỤC)	CƠ QUAN GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			63/2023/NĐ-CP là văn bản quy phạm pháp luật ở cấp cao hơn. Bộ KHCN tiếp thu ý kiến và bổ sung cơ sở pháp lý để giải trình vào phụ lục so sánh, thuyết minh.
B. ĐỐI VỚI PHỤ LỤC KÈM THEO DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH			
Mục 2/a (sửa đổi khoản 2 Điều 9 (VTN8, VTN9) của Quyết định 71/2013/QĐ-TTg)	Tổng công ty Viễn thông Quân đội (Viettel):	(1) (VTN8) Đề nghị xem xét nghiên cứu phương án quy hoạch dải tần 2x4MHz trong các đoạn 876–880 MHz và 921-925 MHz cho hệ thống tín hiệu và điều khiển đường sắt. Lý do: Hiện nay, Quốc hội đã thông qua chủ trương xây dựng tuyến đường sắt tốc độ cao Bắc – Nam với tốc độ thiết kế lên tới 350 km/h. Với tốc độ thiết kế này, bắt buộc phải triển khai hệ thống vô tuyến dành riêng (sử dụng tần số riêng) dùng cho tín hiệu và điều khiển đường sắt. Xu hướng thế giới hiện nay là sẽ sử dụng công nghệ FRMCS thay thế cho công nghệ GSM-R hiện hành. Tại châu Âu, dải tần số sử dụng dải tần 2x4MHz	Bộ KHCN giải trình: Dự án đường sắt tốc độ cao là chủ trương lớn của quốc gia, trong đó tần số cho hệ thống thông tin vô tuyến điện đóng vai trò quan trọng trong việc bảo đảm an toàn cho vận hành đường sắt cao tốc. Việc lựa chọn tần số cần được xem xét kỹ lưỡng trên cơ sở nhu cầu của hệ thống, định hướng phát triển công nghệ lâu dài và tránh nhiễu có hại. Sau khi dự án đường sắt cao tốc Bắc - Nam được Quốc hội thông qua vào tháng 11/2024, Bộ TTTT (nay là Bộ KHCN) đã có công văn gửi Bộ Giao thông Vận tải (nay là Bộ Xây

NHÓM VẤN ĐỀ (ĐIỀU, KHOẢN, ĐIỂM, MỤC)	CƠ QUAN GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		(876-880 MHz và 921-925MHz) đang được sử dụng cho hệ thống tín hiệu và điều khiển tàu sử dụng công nghệ GSM-R. Trong tương lai gần (khoảng sau năm 2027) khi công nghệ GSM-R được thay thế bởi công nghệ FRMCS, đoạn băng tần này vẫn có vai trò quan trọng, được Châu Âu sử dụng thành một lớp mạng thứ 2, dự phòng cho lớp mạng chính sử dụng băng tần 1900MHz nhằm đạt được độ tin cậy theo tiêu chuẩn SIL-4. (2) (VTN9) Đề xuất bổ sung việc quy hoạch băng tần 1900-1910 MHz dành cho hệ thống tín hiệu và điều khiển đường sắt tại VTN9. Lý do: Hiện nay, Quốc hội đã thông qua chủ trương xây dựng tuyến đường sắt tốc độ cao Bắc – Nam với	dựng) đề nghị cung cấp thông tin về nhu cầu tần số cho dự án đường sắt cao tốc Bắc – Nam. Tuy nhiên, Bộ Xây dựng cho biết dự án mới đang trong giai đoạn nghiên cứu tiền khả thi, chưa lựa chọn công nghệ cụ thể và chưa xác định nhu cầu tần số, sẽ làm rõ trong bước lập báo cáo khả thi (văn bản số 13455/BGTVT-KHCN&MT ngày 31/12/2024). Do vậy, cần tiếp tục theo dõi, phối hợp các Bộ ngành, doanh nghiệp liên quan nghiên cứu, lựa chọn tần số phù hợp trước khi đề xuất sửa đổi các quy định tương ứng. Trên thế giới, ITU-R đã có Nghị quyết 236 (WRC-15)⁴ kêu gọi các quốc gia hài hòa về tần số cho các hệ thống thông tin đường sắt. Tuy nhiên, đến nay vẫn còn nhiều xu hướng khác nhau. Đối với công nghệ thông tin di động

⁴ Resolution 236 (WRC-15) – Railway radiocommunication systems between train and trackside.

NHÓM VẤN ĐỀ (ĐIỀU, KHOẢN, ĐIỂM, MỤC)	CƠ QUAN GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		tốc độ thiết kế lên tới 350 km/h. Với tốc độ thiết kế này, bắt buộc phải triển khai hệ thống vô tuyến dành riêng (sử dụng tần số riêng) dùng cho thông tin và điều khiển đường sắt. Xu hướng thế giới hiện nay là sẽ sử dụng công nghệ FRMCS thay thế cho công nghệ GSM-R hiện hành. Từ năm 2020, CEPT (Hiệp hội các cơ quan quản lý bưu chính và viễn thông Châu Âu) quyết định đưa dải tần số 1900-1910 MHz sử dụng cho hệ thống thông tin di động đường sắt trên cơ sở không độc quyền và ứng dụng cho tiêu chuẩn viễn thông di động đường sắt thế hệ mới FRMCS. Do đó, đề xuất bổ sung quy hoạch dải tần này để phục vụ lĩnh vực đường sắt.	cho đường sắt cao tốc đang phổ biến nhất là GSM-R. Tuy vậy, băng tần sử dụng cho GSM-R ở một số khu vực, quốc gia có sự khác biệt (Châu Âu sử dụng băng tần 876–880 MHz / 921–925 MHz; Trung Quốc, Lào, Thái Lan sử dụng 885–889 MHz / 930–934 MHz). Ngoài ra, Nhật Bản sử dụng công nghệ cáp rò hoạt động trên các dải tần 400 MHz, 700 MHz, 1,5 GHz và 1,9 GHz) thay cho các trạm phát sóng dọc đường ray. Hiện nay, GSM-R đã lạc hậu, nhiều quốc gia đang nghiên cứu chuyển sang công nghệ mới như LTE-R và 5G-R, nhưng cũng chưa có sự thống nhất về dải tần sử dụng (Châu Âu có thể sử dụng băng tần 1900 MHz, Trung Quốc băng tần 2100 MHz, Hàn Quốc băng tần 700 MHz). Riêng với băng tần 900 MHz, Châu Âu cũng đang nghiên cứu đánh giá thêm khả năng ảnh hưởng giữa hệ thống thông tin đường

NHÓM VẤN ĐỀ (ĐIỀU, KHOẢN, ĐIỂM, MỤC)	CƠ QUAN GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			sắt cao tốc với các mạng thông tin di động thương mại để xem xét có quy định, quy hoạch phù hợp. Điểm chung các tần số được các quốc gia sử dụng cho thông tin di động đường sắt cao tốc nằm trong các băng tần được phân chia cho nghiệp vụ Di động, phù hợp với Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia. Do đó, đã có căn cứ cho Bộ KHCN xem xét quy hoạch băng tần cho thông tin di động đường sắt cao tốc trong thời gian tới khi đã rõ về các lựa chọn công nghệ, điều kiện sử dụng. Trên cơ sở đó, Bộ KHCN đề xuất chưa đưa vào Dự thảo Quyết định quy định về tần số cho hệ thống thông tin đường sắt cao tốc tại thời điểm này.
Mục 1/b	Bộ Xây dựng	(1) Về băng tần 3500-3600 MHz (trang 11 của dự thảo Quyết định): <i>đề nghị xem xét không chuyển Phân chia của Việt Nam từ NGHIỆP VỤ</i>	Bộ KHCN tiếp thu, giải trình như sau: (1) Bộ KHNC đề xuất tiếp thu ý kiến. Theo đánh giá của doanh nghiệp, Vệ tinh Vinasat còn có thể tiếp tục hoạt động

NHÓM VẤN ĐỀ (ĐIỀU, KHOẢN, ĐIỂM, MỤC)	CƠ QUAN GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
(sửa đổi khoản 1 Điều 9 Quy hoạch Phổ tần số VTĐ quốc gia)		<i>CHÍNH sang nghiệp vụ phụ “SD_Cố định qua vệ tinh (chiều từ Vũ trụ tới Trái đất)” đối với băng tần 3500-3600 MHz. Lý do: -Theo Thẻ lệ vô tuyến điện (WRC-23) xác định băng tần 3500-3600 MHz dùng cho NGHIỆP VỤ CỐ ĐỊNH QUA VỆ TINH (FIXED-SATELLITE) là NGHIỆP VỤ CHÍNH.</i> (2) Về băng tần 5925-6700 MHz và băng tần 6700 -7075 MHz (trang 11 của dự thảo Quyết định): <i>đề nghị bổ sung vào dự thảo Quyết định nội dung quy định về ưu tiên bảo vệ đối với Đài HPLES đối với băng tần 6425-6725 MHz (chiều từ Trái đất tới Vũ trụ). Lý do:</i> -Theo Thẻ lệ vô tuyến điện (WRC-23) xác định băng tần 5925-6700 MHz và 6700-7075 MHz cho NGHIỆP VỤ CỐ ĐỊNH QUA VỆ TINH (FIXED-SATELLITE) là NGHIỆP VỤ CHÍNH. Mặt khác, Đài Thông tin vệ tinh mặt đất	thêm một thời gian nữa, đồng thời VTN16 vệ tinh Vinasat tiếp tục được ưu tiên sử dụng băng tần 3400-3560 MHz cho đến khi ngừng hoạt động, vì vậy đề xuất giữ nguyên nghiệp vụ CỐ ĐỊNH QUA VỆ TINH là nghiệp vụ chính để thống nhất các quy định. (2) Bộ KHCN giải trình như sau: Trên cơ sở góp ý của các doanh nghiệp, dự thảo Quyết định được sửa đổi theo hướng quy định bảo vệ các hệ thống vệ tinh phi địa tĩnh nói chung, không giới hạn Vinasat-1. Tuy nhiên, về lâu dài băng tần này sẽ được định hướng phát triển các công nghệ mới 5G, 6G. Do vậy, các hệ thống vệ tinh sẽ không còn được ưu tiên mà sẽ cần phối hợp để xử lý nhiễu theo hướng dẫn khi Bộ KHCN xây dựng quy hoạch băng tần này. Thực tế, băng tần này được sử dụng cho các đài trái đất phát tín hiệu lên vệ tinh (vệ tinh là đầu thu), do vậy ít có khả năng hệ thống vệ tinh bị ảnh hưởng nhiễu từ các

NHÓM VẤN ĐỀ (ĐIỀU, KHOẢN, ĐIỂM, MỤC)	CƠ QUAN GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		Inmarsat Hải Phòng (Đài HPLES) thuộc Hệ thống thông tin duyên hải Việt Nam phục vụ cung cấp Dịch vụ sự nghiệp công thông tin duyên hải, sử dụng băng tần phát C là 6425-6440 MHz thuộc đoạn băng tần 6425-6725 MHz nằm trong băng tần 5925-6700 MHz và băng tần 6700-7075 MHz theo phân chia của quốc tế. Tuy nhiên, chủ thích VTN16 (trang 20, 21 của dự thảo Quyết định) chỉ đề cập đến “ưu tiên sử dụng cho hệ thống thông tin vệ tinh của Việt Nam (VINASAT) tới khi vệ tinh không còn sử dụng tần số thuộc băng tần này” mà không đề cập tới ưu tiên bảo vệ Đài HPLES.	hệ thống mặt đất khác như hệ thống thông tin di động.
Mục 2/a (sửa đổi khoản 2 Điều 9 Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia (VTN16A))	Bộ Xây dựng	Về nội dung chủ thích VTN16A (trang 21 của dự thảo Quyết định): <i>đề nghị xem xét, bỏ nội dung “và phải có kế hoạch chuyển đổi sang băng tần khác khi có yêu cầu của Bộ Khoa học và Công nghệ”</i> ; sửa đổi, bổ sung nội dung chủ thích VTN16A thành “Đài Thông tin vệ	Trên cơ sở giải trình như tại Mục 1/b nêu trên, Bộ KH-CN tiếp thu, sửa đổi VTN16A như sau: “ VTN16A: Băng tần 3560-4000 MHz được dành <u>toàn bộ hoặc một phần</u> cho các hệ thống thông tin di động IMT. <u>Các đài trái đất hoạt động trong mạng vệ tinh</u>

NHÓM VẤN ĐỀ (ĐIỀU, KHOẢN, ĐIỂM, MỤC)	CƠ QUAN GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		tỉnh mặt đất Inmarsat Hải Phòng (Đài HPLES) và Đài giám sát, đo xa và điều khiển các vệ tinh Vinasat (TT&C) cần được ưu tiên và bảo vệ khỏi can nhiễu. Các doanh nghiệp viễn thông khi triển khai mạng 5G trên băng tần 3700 MHz và các băng tần lân cận phải có các biện pháp kỹ thuật để tránh gây can nhiễu có hại cho các đài vệ tinh nêu trên”. Lý do: -Theo Thể lệ vô tuyến điện (WRC-23) xác định Băng tần 3560-4000 MHz cho NGHIỆP VỤ CỐ ĐỊNH QUA VỆ TINH là NGHIỆP VỤ CHÍNH.	<u>mặt đất Inmarsat đặt tại Hải Phòng (đài HPLES) và các đài trái đất phục vụ đo xa, giám sát và điều khiển vệ tinh Vinasat (đài TT&C) đã được cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện trong băng tần này được tiếp tục hoạt động và phải có kế hoạch chuyển đổi việc sử dụng tần số vô tuyến điện sang các băng tần khác. Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trong quy hoạch băng tần các đoạn băng tần cụ thể được sử dụng cho hệ thống thông tin di động IMT và việc phối hợp tránh nhiễu có hai giữa hệ thống thông tin di động IMT và các đài HPLES, TT&C nêu trên.”</u> Bảo lưu quy định cần có kế hoạch chuyển đổi đài HPLES đang hoạt động trong băng tần này. Lý do, băng tần 3600 MHz mà HPLES sử dụng đang là băng tần được sử dụng phổ biến cho 5G trên thế giới, Việt Nam cũng đã quy hoạch và đấu giá một phần băng tần này cho 5G. Việc đài HPLES sử dụng băng tần này lâu dài và tại khu vực thành phố lớn (Hải Phòng) có thể ảnh hưởng không nhỏ đến việc phủ sóng 5G cho người dân. Mặt

NHÓM VẤN ĐỀ (ĐIỀU, KHOẢN, ĐIỂM, MỤC)	CƠ QUAN GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			khác, không bảo đảm được việc thu tín hiệu của HPLES an toàn khi mạng 5G sử dụng băng tần 3600 MHz và băng lân cận phát triển mạnh mẽ, ngày càng dày đặc trong tương lai để đáp ứng các mục tiêu quốc gia về phủ sóng và chất lượng mạng 5G. Do vậy, cần có định hướng để tổ chức, doanh nghiệp sử dụng đài HPLES chủ động việc chuyển đổi khi có kế hoạch thay thế, nâng cấp hệ thống trong thời gian tới.
Mục 1/b (sửa đổi khoản 1 Điều 9 Quy hoạch Phổ tần số VTĐ quốc gia)	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	(1) Xem xét tính đồng bộ của các thuật ngữ trong bảng tần số lúc viết hoa lúc viết thường (VD: “Vô tuyến định vị”-VÔ TUYẾN ĐỊNH VỊ, “VÔ TUYẾN DẪN ĐƯỜNG”- “Vô tuyến dẫn đường”...).	1) Bộ KHCN giải trình như sau: tại Quy hoạch phổ TSVTĐ quốc gia, mỗi băng tần có thể được phân chia cho một hoặc nhiều nghiệp vụ vô tuyến điện sử dụng. Tuy nhiên, việc sử dụng băng tần giữa các nghiệp vụ có mức độ ưu tiên khác nhau là chính và phụ (Các đài thuộc nghiệp vụ phụ không được gây nhiễu có hại cho các đài thuộc nghiệp vụ chính; không thể kháng nghị nhiễu có hại từ các đài thuộc nghiệp vụ chính). Để thể hiện mức độ ưu tiên này giữa các nghiệp vụ, Quy hoạch phổ TSVTĐ quốc gia sử dụng tên chữ in thường và chữ in hoa, cụ thể nghiệp vụ được viết chữ in hoa là

NHÓM VẤN ĐỀ (ĐIỀU, KHOẢN, ĐIỂM, MỤC)	CƠ QUAN GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			ng nghiệp vụ chính, nghiệp vụ được viết chữ in thường là nghiệp vụ phụ (được giải thích tại Điều 8 khoản 4 của Quy hoạch Phổ tần số VTĐ quốc gia).
Mục 2/a (sửa đổi khoản 2 Điều 9 Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia (VTN28, VTN29))	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	(2) Kiểm tra lại nội dung b) Bổ sung các chú thích VTN28 và VTN 29 sửa lại cho thống nhất tên gọi “VTN29”.	(2) Bộ KHCN tiếp thu ý kiến và đã sửa đổi tại dự thảo.
	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	(3) Đề nghị rà soát phù hợp với thực tế sau sáp nhập Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ KHCN đảm bảo không nhắc lại tên Bộ trước sáp nhập (trang 21 của dự thảo).	(3) Bộ KHCN tiếp thu ý kiến, đã rà soát và cập nhật tên Bộ.
Mục 1/b (sửa đổi khoản 1 Điều 9 Quy hoạch Phổ tần số VTĐ quốc gia)	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Nghiên cứu, điều chỉnh đối với băng tần 610 MHz – 694 MHz như sau: (1) Chuyển Quy hoạch băng tần 610 MHz – 694 MHz cho nghiệp vụ Di động từ	Bộ KHCN giải trình: Tại dự thảo gửi lấy ý kiến các Bộ, ngành, quy hoạch băng tần 610 – 694 MHz đã được điều chỉnh đối với nghiệp vụ di động từ nghiệp vụ phụ thành nghiệp vụ chính và bổ sung thêm các chú thích mới của Thẻ lệ vô tuyến điện. Cụ thể là:

NHÓM VẤN ĐỀ (ĐIỀU, KHOẢN, ĐIỂM, MỤC)	CƠ QUAN GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		"nghịệp vụ phụ" thành "nghịệp vụ chính". (2) Sửa đổi, bổ sung chú thích của Việt Nam "VTN27" với nội dung: "Giao Bộ KHCN quy định các đoạn băng tần cụ thể được sử dụng cho hệ thống thông tin di động IMT tại quy hoạch băng tần".	"610-694 QUẢNG BÁ DI ĐỘNG BS_5.296A BS_5.314A Cố định 5.149 5.305 5.306 5.320 VTN27". Trong đó, đã quy định trách nhiệm của Bộ KHCN quy định các đoạn băng tần cụ thể cho hệ thống thông tin di động IMT tại VTN27 như sau: "<u>Băng tần 610-694 MHz sẽ được sử dụng toàn bộ hoặc một phần cho các hệ thống thông tin di động IMT sau khi hệ thống truyền hình số mặt đất ngừng hoạt động trên băng tần này. Bộ Khoa học và Công nghệ quy định các đoạn băng tần cụ thể được sử dụng cho hệ thống thông tin di động IMT tại quy hoạch băng tần. Các hệ thống vô tuyến điện đang sử dụng băng tần 610-694 MHz phải chuyển đổi sang băng tần khác theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ</u>".

NHÓM VẤN ĐỀ (ĐIỀU, KHOẢN, ĐIỂM, MỤC)	CƠ QUAN GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Mục 2/a (sửa đổi khoản 2 Điều 9 Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia (VTN27))	Công ty cổ phần Nghe nhìn Toàn cầu (AVG)	Liên quan đến việc sử dụng băng tần 638–670 MHz (VTN27): Theo Quy hoạch tại Quyết định số 71/2013/QĐ-TTg, một số doanh nghiệp truyền hình số mặt đất (trong đó có Công ty AVG) đang sử dụng ổn định băng tần từ 638–670 MHz. Khi xin cấp phép sử dụng băng tần này, các doanh nghiệp không thể tính trước được chi phí phát sinh nếu sau này Nhà nước thay đổi quy hoạch và yêu cầu chuyển đổi băng tần. Kiến nghị của AVG: Đề nghị loại trừ dải băng tần 638–670 MHz (mà các doanh nghiệp đang dùng để cung cấp dịch vụ truyền hình số mặt đất) khỏi quy hoạch sử dụng cho hệ thống thông tin di động IMT. Lý do: Tránh phát sinh chi phí cho các doanh nghiệp truyền hình nếu sau này phải chuyển đổi hoặc dừng sử dụng băng tần đang dùng.	Bộ KHCN giải trình như đối với ý kiến của Bộ VHTTDL ở trên.
Mục 2/a	Tập đoàn Bru chính Viễn	(1) Đề nghị phân bổ băng tần dành riêng cho hệ thống	Bộ KHCN đề xuất tiếp thu, giải trình như sau:

NHÓM VẤN ĐỀ (ĐIỀU, KHOẢN, ĐIỂM, MỤC)	CƠ QUAN GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
(sửa đổi khoản 2 Điều 9 Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia (VTN7, VTN8, VTN9))	thông Nam: Việt	<i>thông tin điều khiển của đường sắt tốc độ cao.</i> Lý do: Tại Châu Âu đang thử nghiệm chuyển đổi từ GSM-R sang FRMCS (Future Railway Mobile Communication System). Tại Trung Quốc cũng đang thử nghiệm 5G-R cho đường sắt. Một số băng tần phổ biến trên thế giới cho hệ thống thông tin điều khiển của đường sắt cao tốc: - Băng tần 1900-1910 MHz (theo ECC/DEC/(20)02, 2024). - FRMCS: (874,4 –880/ 919,4–925) MHz (theo ECC/DEC/(20)02, 2024). - GSM-R: (876-880/ 921-925) MHz (theo ECC/DEC/(20)02, 2024). - Băng tần 700 MHz (698-806 MHz) (Theo thông tin từ một số Hãng sản xuất thiết bị, hiện tại một số nước đang thử nghiệm trên băng tần này với LTE-R).	Đối với ý kiến (1) đến (5) về định hướng tần số dành cho đường sắt: cơ quan soạn thảo giải trình như đối với ý kiến của Viettel nêu trên. Về việc lựa chọn các phương án quy hoạch cho IMT tại các băng tần 800-900 MHz, căn cứ trên định hướng tại Quy hoạch phổ TSVTĐ quốc gia, Bộ KHCN sẽ nghiên cứu, ban hành các quy hoạch băng tần cụ thể.

NHÓM VẤN ĐỀ (ĐIỀU, KHOẢN, ĐIỂM, MỤC)	CƠ QUAN GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		(1) Đề nghị sửa đổi VTN7 thành “<i>Băng tần 694-806 MHz được dành <u>một phần hoặc toàn bộ</u> cho hệ thống thông tin di động IMT</i>”. Lý do: Cần xem xét phân bổ một phần băng 694-806 MHz cho hệ thống điều khiển đường sắt tốc độ cao, phù hợp với xu hướng thế giới. (3) Đề nghị sửa đổi VTN8 thành: “<i>Các băng tần 806-915 <u>806-862</u> MHz; <u>880-915</u> MHz; 925-960 MHz; 1710- 1785 MHz và 1805-1880 MHz được dành <u>toàn bộ hoặc một phần</u> cho các hệ thống thông tin di động IMT. Bộ KHCN quy định các đoạn băng tần cụ thể được sử dụng cho hệ thống thông tin di động IMT tại quy hoạch băng tần. Không phát triển mới hệ thống vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ Cố định, Di động trên băng tần 806-824 MHz, 851-869 MHz. Các tổ chức, cá nhân hiện đang sử dụng các hệ thống vô tuyến điện hoạt động trong băng tần 806-824</i>	

NHÓM VẤN ĐỀ (ĐIỀU, KHOẢN, ĐIỂM, MỤC)	CƠ QUAN GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<i>MHz, 851- 869 MHz phải có kế hoạch chuyển đổi theo thông báo của Bộ”.</i> - Lý do: Do quy định dành một phần hoặc toàn bộ cho IMT, nên cần xem xét phân bổ một phần cho hệ thống điều khiển trong đường sắt cao tốc phục vụ dự án trọng điểm quốc gia. Căn cứ khuyến nghị ITU-R M.1036-7 đối với các phương án quy hoạch băng tần 800/900 MHz, đề nghị xem xét Phương án A3 đối với đoạn 806-821/832-862 MHz cho IMT thay thế cho Phương án quy hoạch hiện tại để đảm bảo tính phổ biến thiết bị IMT trên thị trường (hài hòa với khu vực Châu Âu) và dành một phần cho hệ thống thông tin điều khiển của đường sắt cao tốc. Phân bổ 874-880/919- 925 MHz cho hệ thống thông tin điều khiển đường sắt cao tốc. (4) Đề nghị sửa VTN9 thành: “Các băng tần 1427- 1518 MHz, 1900-2010 MHz, 1910-2010 MHz, 2110-	

NHÓM VẤN ĐỀ (ĐIỀU, KHOẢN, ĐIỂM, MỤC)	CƠ QUAN GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		2200 MHz, 2300-2400 MHz và 2500-2600 MHz được dành toàn bộ hoặc một phần cho các hệ thống thông tin di động IMT. Bộ KHCN quy định các đoạn băng tần cụ thể được sử dụng cho hệ thống thông tin di động IMT tại quy hoạch băng tần”. Lý do: Đề nghị phân bổ băng tần 1900-1910 MHz cho hệ thống thông tin vô tuyến điều khiển của đường sắt tốc độ cao. Thực tế 1900-1920 MHz chưa được sử dụng cho IMT từ nhiều năm qua. Thông tư 12/2023/TT-BTTTT quy hoạch đoạn 1920-1980/2110- 2170 MHz. Và đang được cấp phép sử dụng cho 4 doanh nghiệp sử dụng ổn định từ 2009. (5) Bổ sung VTN mới “Các băng tần 874-880 MHz, 919-925 MHz, 1900-1910 MHz, và một phần băng tần 694-806 MHz được dành cho hệ thống thông tin vô tuyến điều khiển của đường sắt tốc độ cao. Bộ KHCN quy định điều kiện sử dụng tại quy hoạch băng tần”. Lý do: Bổ	

NHÓM VẤN ĐỀ (ĐIỀU, KHOẢN, ĐIỂM, MỤC)	CƠ QUAN GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		sung chú thích mới, quy định băng tần cho Hệ thống điều khiển của đường sắt tốc độ cao. Đề nghị sửa đổi bổ sung tương ứng tại Bảng phân chia phổ tần cho Khu vực 3 và Việt Nam.	
Mục 2/a (sửa đổi khoản 2 Điều 9 Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia (VTN 16))	Tập đoàn BCVT Việt Nam (VNPT)	(6) Sửa đổi VTN 16 thành: <i>“Các băng tần số sau được ưu tiên sử dụng cho các hệ thống vệ tinh của Việt Nam hoạt động trong nghiệp vụ Cố định qua vệ tinh:</i> 10700-11700 MHz (chiều từ Vũ trụ tới Trái đất) 10700-11700 MHz (chiều từ Vũ trụ tới Trái đất) 12750-13250 MHz (chiều từ Trái	(6) Về ý kiến sửa đổi VTN16 liên quan đến băng tần 3500 MHz và Ka, Bộ KHCN tiếp thu và hoàn thiện trong dự thảo Quyết định. (7) Về ý kiến không đề nghị định hướng băng tần 6425-7125 MHz cho IMT, mà xem xét định hướng cho Wi-Fi, Bộ KHCN giải trình như sau: Hiện nay, băng tần 6 GHz (5925–7125 MHz) có tiềm năng lớn cho phát

NHÓM VẤN ĐỀ (ĐIỀU, KHOẢN, ĐIỂM, MỤC)	CƠ QUAN GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<i>đất tới Vũ trụ)</i> <i>13750- 14000 MHz (chiều từ Trái đất tới Vũ trụ)</i> <i>14250-14500 MHz (chiều từ Trái đất tới Vũ trụ)</i> <i>Băng tần 3400-3560 MHz (chiều từ Vũ trụ tới Trái đất), 6425-6725 MHz (chiều từ Trái đất tới Vũ trụ) được ưu tiên sử dụng cho hệ thống thông tin vệ tinh của Việt Nam (VINASAT) tới khi vệ tinh không còn sử dụng tần số thuộc băng tần này.</i> <i>Băng tần 3400-3560 MHz được dành toàn bộ hoặc một phần cho hệ thống thông tin di động IMT sau khi vệ tinh VINASAT 1 ngừng sử dụng băng tần này. Bộ KHCN quy định các đoạn băng tần cụ thể được sử dụng cho hệ thống thông tin di động IMT tại quy hoạch băng tần. Băng tần 6425-7125 MHz được định hướng dành toàn bộ hoặc một phần cho hệ thống thông tin di động IMT</i>	triển các dịch vụ vô tuyến băng rộng nhờ cung cấp lượng phổ tần lớn, liên tục. Băng tần này được chia thành hai phần gồm: phần thấp 500 MHz (5945-6425 MHz) được sử dụng rộng rãi cho Wi-Fi và phần cao 700 MHz (6425-7125 MHz) đang được nhiều quốc gia xem xét dành cho hệ thống IMT. Trên thế giới, sau Hội nghị WRC-23, các nước tại Khu vực 1 (các nước Châu Âu, Châu Phi, Trung Đông, Nga, một phần Bắc Á) và các nước Brazil, Mexico, Lào, Cam-pu-chia, Man-đi-vơ đã được quy định trong Thẻ lệ vô tuyến điện việc xác định sử dụng một phần hoặc toàn bộ băng tần 6425-7125 MHz cho IMT; các nước tại Khu vực 3 cũng đã được quy định sử dụng 100 MHz của băng tần này (đoạn 7025-7125 MHz) cho IMT. Các thị trường lớn trong khu vực như Trung Quốc đã quy định trong Quy hoạch phổ tần số của

NHÓM VẤN ĐỀ (ĐIỀU, KHOẢN, ĐIỂM, MỤC)	CƠ QUAN GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		sau khi vệ tinh VINASAT-1, ngừng sử dụng băng tần này. Bộ KHCN nghiên cứu khả năng quy hoạch băng tần phù hợp theo hiện trạng sử dụng và thời điểm băng tần được giải phóng từ hệ thống thông tin vô tuyến điện đang hoạt động trong băng tần này. Các đài trái đất hoạt động trong các băng tần 3400- 3560 MHz và 10700-11700 MHz phải sử dụng các bộ lọc thu để lọc tín hiệu ngoài băng theo quy định của <u>Bộ KHCN</u> Bộ Thông tin và Truyền thông. Các hệ thống thuộc các nghiệp vụ khác hoạt động trong băng tần này không được gây nhiễu có hại cho và không được bảo vệ khỏi nhiễu có hại từ các hệ thống thuộc nghiệp vụ Cố định qua vệ tinh. Băng tần <u>17.7-21.18 GHz</u>, 27,5-30 GHz được định hướng dành	nước này việc xem xét sử dụng băng tần 6425-7125 MHz cho IMT, Ấn độ đang xem xét sửa đổi, bổ sung quy định tương tự. Năm 2024, Hồng Kông đã đấu giá 300 MHz trong tổng số 700 MHz của băng tần 6425–7125 MHz cho 3 nhà mạng; UAE đã cấp phép toàn bộ băng tần này cho hai nhà mạng IMT. Băng tần 6 GHz nhờ lợi thế phổ tần rộng liên tục và tương đối sạch, có khả năng đáp ứng yêu cầu về tần số cho phát triển 5G giai đoạn 2 và công nghệ mới 6G. Theo báo cáo của Hiệp hội Di động Toàn cầu (GSMA) năm 2021, tổng nhu cầu phổ tần tầm trung cho IMT tại các thành phố lớn như Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030 có thể lên đến 2000 MHz⁵, trong khi đó, đối với công nghệ mới 6G, các nghiên cứu

⁵ GSMA - Estimating the mid-band spectrum needs in the 2025-2030 time frame.

NHÓM VẤN ĐỀ (ĐIỀU, KHOẢN, ĐIỂM, MỤC)	CƠ QUAN GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<i>toàn bộ hoặc một phần cho hệ thống thông tin vệ tinh của Việt Nam sử dụng.</i> - Lý do: - Hệ thống điều khiển vệ tinh (Đo xa, giám sát, điều khiển) vệ tinh Vinasat-1 (2008) và Vinasat-2 (2012) có sử dụng tần số trên băng tần 3600- 3700 MHz và Băng tần 6425- 6725 MHz. Nên cần ưu tiên sử dụng tần số điều khiển vệ tinh trên hai băng tần này tới khi vệ tinh Vinasat-1 và Vinasat- 2 ngừng hoạt động. - Đề nghị xem xét định hướng quy hoạch 6425-7125 MHz cho hệ thống miễn giấy phép sử dụng tần số (Wifi, WLAN) sau khi Vinasat1, Vinasat-2 ngừng hoạt động. Một số nước (như Hoa kỳ, Hàn Quốc, Argentina, Canada...) đã quy hoạch và sử dụng băng tần này cho hệ thống Wifi, WLAN. Trên thị trường, phổ biến thiết bị Wifi-7 (WLAN) hỗ trợ toàn bộ băng tần này (5925-7125 MHz). Các nước Khu vực 3 chưa đạt	hiện tại đang đề xuất cần từ 200 MHz đến 400 MHz băng tần trung cho mỗi nhà mạng trong giai đoạn đầu. Chính vì vậy, băng tần 6 GHz là ưu tiên hàng đầu hiện nay trong việc quy hoạch bổ sung cho IMT. Tại Việt Nam, Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Chiến lược hạ tầng số đến năm 2025, định hướng đến 2030 đều nhấn mạnh việc phát triển mạng 5G, 6G. Do đó, yêu cầu việc sớm nghiên cứu, bổ sung tần số cho công nghệ thông tin di động 5G, 6G là cần thiết, bao gồm cả các băng tần thấp để phát triển vùng phủ và băng tần trung như 6 GHz để phát triển dung lượng tốc độ cao. Việt Nam đã xác định dành 500 MHz phần thấp của băng tần 6 GHz cho thiết bị được miễn cấp phép (Wi-Fi) qua đó tăng 75% lượng tần số được sử dụng

NHÓM VẤN ĐỀ (ĐIỀU, KHOẢN, ĐIỂM, MỤC)	CƠ QUAN GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		được đồng thuận về việc sử dụng băng tần này. Việt Nam đã định hướng sử dụng 3300- 4000 MHz cho IMT (là 700 MHz, trong khi đó đa số các Quốc gia chỉ quy hoạch 300- 400 MHz trên băng C cho IMT). Do đó, đề nghị tiếp tục nghiên cứu, xem xét định hướng sử dụng băng tần này theo hướng cho hệ thống WLAN. (sau Hội nghị vô tuyến thế giới 2027). Băng tần Ka: <i>đề nghị bổ sung băng tần 17.7 – 21.18 GHz</i> (theo hồ sơ VTN đăng ký với ITU).	cho Wi-Fi và cho phép các công nghệ mới Wi-Fi 6E, Wi-Fi 7 có thể hoạt động đầy đủ tính năng tại Việt Nam. Hiện nay, chưa có nghiên cứu nào rõ ràng về nhu cầu bổ sung thêm các tần số cho Wi-Fi. Trên thế giới xu hướng dành 500 MHz phần thấp của băng tần 6 GHz cho Wi-Fi là chủ đạo⁶. Do vậy, việc định hướng 700 MHz phần trên của băng tần 6 GHz cho IMT là phù hợp, để thúc đẩy việc nghiên cứu, phát triển công nghệ mới, đảm bảo tính tiên phong của Việt Nam trong quy hoạch phổ tần cho công nghệ chiến lược 6G. Mặt khác, tại dự thảo Quyết định hiện đang quy định theo hướng cho phép Bộ KHCN <u><i>quy hoạch một phần hoặc toàn bộ</i></u> băng tần 6425-7125 MHz cho IMT. Do đó, Bộ KHCN có thể quy hoạch tần số một cách linh hoạt, trong

⁶ Theo thống kê của Wi-Fi Alliance (tháng 4/2025), 64 quốc gia đã cho phép sử dụng Wi-Fi trên băng tần 6 GHz. Trong đó, có 51/64 quốc gia (chiếm 80%) cho phép sử dụng 500 MHz phần thấp; 13/64 quốc gia (chiếm 20%) cho phép sử dụng toàn bộ băng tần 6 GHz.

NHÓM VẤN ĐỀ (ĐIỀU, KHOẢN, ĐIỂM, MỤC)	CƠ QUAN GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			trường hợp cần thiết vẫn có thể dành một phần băng tần cho các hệ thống khác như Wi-Fi nếu có nhu cầu từ thực tiễn. Do đó, Cục Tần số VTĐ đề xuất bảo lưu như dự thảo.
VTN16A	Tập đoàn BCVT Việt Nam (VNPT)	(7) Đề nghị sửa đổi VTN16A thành: <i>“VTN16A: Băng tần 3560-4000 MHz được dành cho các hệ thống thông tin di động IMT. Các đài trái đất có chức năng đo xa, giám sát và điều khiển vệ tinh (đài TT&C) và đài trái đất hoạt động trong mạng vệ tinh mặt đất Inmarsat Hải Phòng (đài HPLES) đang hoạt động được tiếp tục sử dụng tần số thuộc các băng tần này và phải có kế hoạch chuyển đổi sang băng tần khác khi có yêu cầu của Bộ KHCN. Không triển khai mới các đài TT&C và HPLES trong các băng tần này. Hệ thống điều khiển vệ tinh Vinasat-1 và Vinasat-2 (đo xa, giám sát, điều khiển) tiếp tục sử dụng băng tần này. Các hệ thống thông tin di động IMT sử dụng băng tần này</i>	(7) Bộ KHCN đề xuất tiếp thu, sửa đổi theo hướng như sau: “VTN16A: Băng tần 3560-4000 MHz được dành <u>toàn bộ hoặc một phần</u> cho các hệ thống thông tin di động IMT. <u>Các đài trái đất hoạt động trong mạng vệ tinh mặt đất Inmarsat đặt tại Hải Phòng (đài HPLES) và các đài trái đất phục vụ đo xa, giám sát và điều khiển vệ tinh Vinasat (đài TT&C) đã được cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện trong băng tần này được tiếp tục hoạt động và phải có kế hoạch chuyển đổi việc sử dụng tần số vô tuyến điện sang các băng tần khác. Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trong quy hoạch băng tần các đoạn băng tần cụ thể được sử dụng cho hệ thống thông tin di động IMT và việc phối hợp tránh nhiễu có hại giữa hệ</u>

NHÓM VẤN ĐỀ (ĐIỀU, KHOẢN, ĐIỂM, MỤC)	CƠ QUAN GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<u>không được gây can nhiễu có hai cho hệ thống điều khiển vệ tinh Vinasat-1 và Vinasat-2 sử dụng băng tần này tới khi hai vệ tinh này ngừng hoạt động. Các vệ tinh thay thế hai vệ tinh này không được sử dụng băng tần 3560-4000 MHz cho hệ thống điều khiển vệ tinh, chuyển sang sử dụng băng tần khác thay thế. Bộ KHCN quy định các đoạn băng tần cụ thể được sử dụng cho hệ thống thông tin di động IMT tại quy hoạch băng tần.</u> - Lý do: Hệ thống điều khiển Vinasat-1 và Vinasat-2 sử dụng băng tần 3560-4000 MHz không thay đổi được. Chỉ khi vệ tinh mới thay thế Vinasat-1, Vinasat-2, có thể chuyển đổi sang sử dụng băng tần khác. Vệ tinh Vinasat-1 và Vinasat-2 sử dụng tần số trên băng tần 3690-3700 MHz để truyền tín hiệu về trạm điều khiển mặt đất phục vụ điều khiển, vận hành khai thác vệ	<u>thông thông tin di động IMT và các đài HPLES, TT&C nêu trên.”</u>

NHÓM VẤN ĐỀ (ĐIỀU, KHOẢN, ĐIỂM, MỤC)	CƠ QUAN GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		tình, đặc biệt quan trọng. - Hai vệ tinh Vinasat-1 và Vinasat-2 phục vụ mục đích Quốc phòng An ninh quan trọng nên cần được bảo vệ tuyệt đối.	
Mục 2/a (sửa đổi khoản 2 Điều 9 Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia (VTN16))	Tập đoàn BCVT Việt Nam (VNPT)	(8) Đối với dự thảo Bảng phân chia, <i>đối với đoạn 3400 – 3500 MHz và 3500 – 3600 MHz, đề nghị giữ nguyên nghiệp vụ CỐ ĐỊNH QUA VỆ TINH là nghiệp vụ chính, không chuyển thành nghiệp vụ phụ.</i> Lý do: -Để nghiệp vụ Cố định qua vệ tinh là nghiệp vụ chính, đảm bảo quyền ưu tiên cho trạm mặt đất của Vinasat-1. Việc ưu tiên sử dụng cho hệ thống nào được điều chỉnh tại chú thích VTN16 là phù hợp, đề nghị không điều chỉnh nghiệp vụ CỐ ĐỊNH QUA VỆ TINH thành nghiệp vụ phụ tại bảng phân chia.	(8) Bộ KHCN đề xuất tiếp thu một phần ý kiến, giữ nghiệp vụ Cố định qua vệ tinh là nghiệp vụ chính do Vinasat vẫn đang được ưu tiên sử dụng băng tần 3400-3560 MHz. Tuy nhiên, không quy định việc các vệ tinh thay thế Vinasat không được sử dụng băng tần 3560-4000 MHz cho hệ thống điều khiển vệ tinh, chuyển sang sử dụng băng tần khác thay thế, lý do tần số sử dụng cho các vệ tinh mới được thực hiện hiện theo các đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
Mục 2/a (sửa đổi khoản 2 Điều 9 Quy hoạch phổ tần	Tập đoàn Apple	Đề nghị bổ sung 160MHz băng tần 6425- 6585 MHz cho ứng dụng miễn cấp phép tần số (Wi-Fi); áp dụng cách tiếp cận cân bằng, trong đó cho phép cả IMT và Wi-Fi cùng	Bộ KHCN giải trình, tiếp thu như đối với ý kiến của Tập đoàn VNPT nêu trên.

NHÓM VẤN ĐỀ (ĐIỀU, KHOẢN, ĐIỂM, MỤC)	CƠ QUAN GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
số vô tuyến điện quốc gia (VTN 16)		hoạt động trên cùng băng tần 6GHz. Phương án này đảm bảo sử dụng phổ tần một cách hiệu quả, đồng thời đáp ứng, hỗ trợ nhu cầu ngày càng tăng đối với kết nối không dây phục vụ đổi mới sáng tạo và hòa nhập kỹ thuật số. Theo đề xuất tại dự thảo quy hoạch, dự kiến bổ sung 700MHz băng tần 6425-7125 MHz cho IMT, do đó đối với dải tần dưới 7GHz sẽ được phân chia lên tới 1800MHz cho IMT. Hiện nay, trong số 891MHz phổ tần hiện đã phân chia cho IMT theo quy định thì chỉ có 54% được phân bổ thực tế cho các nhà mạng di động để triển khai. Còn đối với Wi-Fi tổng cộng chỉ có 1143,5 MHz được phân chia cho Wi-Fi (băng tần 2,4GHz, 5GHz, 6GHz). Cách tiếp cận phân chia băng tần tại tần số 6585 MHz sẽ là lựa chọn thích hợp nhất cho cả IMT (6585 – 7125 MHz) và Wi-Fi (6425 – 6585MHz), khi đó tổng phổ tần được xác định cho IMT là 1431 MHz và Wi-Fi là 1303,5 MHz.	

NHÓM VẤN ĐỀ (ĐIỀU, KHOẢN, ĐIỂM, MỤC)	CƠ QUAN GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		Hiện nay, một số nước như Anh, Úc và Liên minh Châu Âu cũng đang/ sẽ triển khai theo phương án phân chia trong băng tần trên 6GHz tương tự như nêu trên.	

B4. Ý KIẾN GÓP Ý TỪ CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ VÀ BỘ KHCN

Không có ý kiến góp ý.